

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG VIỆC GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC KHMER VÙNG TÂY NAM BỘ HIỆN NAY

Nguyễn Đức Dũng
Võ Thành Hùng

Tóm tắt: Dân tộc Khmer là một trong những chủ thể đầu tiên khai hóa vùng đất Nam Bộ, và là dân tộc có truyền thống văn hóa đặc biệt ở Việt Nam; Đó là tuyệt đại đa số người Khmer theo và chịu ảnh hưởng sâu đậm của Phật giáo Nam tông - nói cách khác đó là dân tộc gắn liền với tôn giáo Phật giáo. Hiện nay, việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer vùng Tây Nam Bộ đang đặt ra nhiều vấn đề cần quan tâm như: mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển kinh tế với văn hóa, giữa giữ gìn bản sắc với những nguy cơ mai một giá trị bản sắc văn hóa khi hội nhập với thế giới nói chung, với khu vực nói riêng; về đội ngũ cán bộ quản lý; nhận thức về việc giữ gìn, phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc Khmer của các ngành liên quan và quần chúng nhân dân... Từ đó, việc tìm ra những giải pháp hữu hiệu để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer vùng Tây Nam Bộ trong xu thế hội nhập quốc tế và phát triển bền vững là điều cần thiết.

Từ khóa: Bản sắc văn hóa; dân tộc Khmer; Tây Nam Bộ.

Đặt vấn đề

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (năm 1998) khẳng định: "... mặc dù đã có sự cố gắng của cả hệ thống chính trị, của nhân dân các dân tộc và đã có những thành tựu đáng kể, nhưng nguy cơ mai một những giá trị và bản sắc văn hóa dân tộc Khmer vẫn đang hiện diện"¹

Đối với đồng bào Khmer và các dân tộc thiểu số khác ở Tây Nam Bộ, nguy cơ mai một bản sắc văn hóa truyền thống còn cao hơn các vùng khác do đời sống kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long còn khó khăn về nhiều mặt, xuất phát điểm kinh tế và trình độ dân trí thấp,

do đó đại đa số người Khmer trong độ tuổi lao động chỉ là lao động phổ thông: làm ruộng, phụ hồ, công nhân,...

Nhiều tỉnh, thành trong vùng quan tâm phát triển kinh tế, mở rộng, thành lập nhiều khu công nghiệp mới, đô thị mới... dẫn đến người dân không còn đất canh tác, văn hóa truyền thống dần dần bị mai một và cuộc sống bị đảo lộn dẫn đến nhiều hệ lụy².

1. Giữ gìn và và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer vùng Tây Nam Bộ: một số vấn đề đặt ra

Dân tộc Khmer có kho tàng văn hóa truyền thống rất phong phú, đa dạng mang nhiều giá trị, ý nghĩa sâu sắc. Nhưng việc giữ gìn, phát

¹ Dẫn theo: <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/van-kien-dang/nghi-quyet-bch-trung-uong/khoa-viii/doc-5925201510233446.html> Truy cập lúc 14h, ngày 10/8/2018. Lưu ý: Tài liệu trích dẫn trên internet không có tính bền vững.

² Dẫn theo: https://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/mekong-delta-new-out-migration-wave-to-be-on-red-alert-mn-1113201622223.html Truy cập lúc 5h30, ngày 21/6/2019.

huy cái gì, xóa bỏ cái gì trong kho tàng ấy không phải dễ thực hiện. Để tránh sự lai căng, pha tạp, không chính xác trong quá trình khôi phục các loại hình văn hóa truyền thống thì đòi hỏi khả năng chuyên sâu về văn hóa Khmer của đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa. Thực tế cho thấy, số cán bộ là người dân tộc Khmer công tác trong lĩnh vực văn hóa không nhiều, mặc dù có sự hiểu biết về phong tục tập quán của dân tộc mình, nhưng chưa qua đào tạo kiến thức về dân tộc học, văn hóa học do đó, khó phát huy lợi thế vào việc nghiên cứu, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc Khmer. Quá trình bảo tồn, khôi phục những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Khmer phải dựa toàn bộ vào người dân địa phương, nên tiến độ chậm và độ chính xác không cao, nhiều giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ bị mất do các nghệ nhân càng ngày càng khuyết dần.

Những cá nhân, tổ chức làm công tác văn hóa và công tác dân tộc còn thiếu sự sâu sát với đời sống văn hóa nhân dân, thụ động trông chờ hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên. Một số việc làm còn mang tính hình thức. Việc sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến vốn văn hóa truyền thống chưa thực sự lấy đồng bào các dân tộc làm đối tượng phục vụ. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu văn hóa Khmer còn nhiều bất cập, chưa tạo động lực cho họ tận tâm, tận lực với nghề.

Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ thời gian qua chưa được nhận thức đầy đủ. Vì vậy, việc triển khai những nội dung của giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc không được diễn ra ở mọi lúc, mọi nơi, thậm chí còn mang tính hình thức. Ví dụ: các tác phẩm thơ ca, ca dao, tục ngữ... được sưu tầm khá công phu, nhưng lại chỉ đăng tải trên các ấn phẩm mà người đọc chủ yếu là giới nghiên cứu. Mối quan hệ giữa

giữ gìn để phát huy và phát huy giúp cho việc giữ gìn tốt hơn chưa được nhận thức và giải quyết thống nhất.

2. Một số giải pháp trong giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của người Khmer

2.1. Giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội

Trong chiến lược phát triển kinh tế, Đảng và Nhà nước cũng có những chính sách đặc biệt về phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển văn hóa ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện vật chất bền vững cho việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer.

Thứ nhất, đẩy mạnh việc ứng dụng các thành tố văn hóa của dân tộc Khmer vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

Các bộ, ngành, các địa phương đặc biệt quan tâm, đầu tư nhiều nguồn nhân lực để phát triển kinh tế - xã hội như: đầu tư, khôi phục, phát triển một số ngành nghề truyền thống, hướng dẫn kỹ thuật, mặt bằng nhà xưởng, giới thiệu và bao tiêu sản phẩm; gắn phát triển làng nghề truyền thống với phát triển văn hóa và du lịch theo mô hình làng văn hóa - du lịch của đồng bào Khmer. Đưa các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Khmer vào trong các sản phẩm du lịch như: dựng các tiết mục văn nghệ phục vụ khách du lịch dựa trên kho tàng văn hóa truyền thống dân tộc Khmer, sản xuất đồ thủ công lưu niệm từ các vật liệu truyền thống, phục vụ du khách những món ăn đặc trưng của đồng bào, tạo ra văn hóa ẩm thực độc đáo...

Thứ hai, nâng cao dân trí và đời sống văn hóa tinh thần cho đồng bào dân tộc nói chung, đồng bào Khmer nói riêng, khuyến khích, động viên đồng bào Khmer sử dụng tiếng nói, chữ viết dân tộc mình trong đời sống cũng như các hoạt động văn hóa.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở địa phương; duy trì và phát triển các trường nội trú; có chính sách hỗ trợ, giúp đỡ con em dân tộc thiểu số học tại các trường chuyên nghiệp; đầu tư nâng cấp trường dạy nghề của các tỉnh, thành đạt chuẩn trường trung cấp nghề, xây dựng một số trung tâm dạy nghề ở một số huyện có đông dân cư... Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, điều chỉnh, bổ sung chính sách mới phù hợp với xu hướng phát triển chung về kinh tế - xã hội của đất nước và vùng đồng bằng bảo Khmer sinh sống.

Quan tâm củng cố Học viện Phật giáo Nam tông Khmer, nhằm đào tạo, nâng cao trình độ về giáo lý, giáo luật và văn hóa, ngành nghề phù hợp cho các chức tăng. Đặc biệt, nâng cao vai trò của các cấp Hội đoàn kết sư sãi yêu nước; có chính sách đào tạo đội ngũ giáo viên dạy chữ Pali, chữ Khmer ở các điểm chùa, nhằm khắc phục sự hụt hẫng nguồn lực cho trường Bồ tát văn hóa Pali Nam Bộ và Học viện Phật giáo Nam tông Khmer.

Quan tâm nâng thời lượng phát sóng; điều chỉnh thời gian phát hình, phát thanh tiếng Khmer ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cho phù hợp. Cần tập trung nguồn lực nâng cấp Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa, nghệ thuật Khmer Nam Bộ thuộc Trường Đại học Trà Vinh thành Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ để đào tạo văn hóa, nghệ thuật riêng cho đồng bào Khmer.

Thứ ba, phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hóa, thực hiện công bằng xã hội, hạn chế sự tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, tăng cường kỷ cương, luật pháp trong đời sống xã hội, tạo môi trường lành mạnh, bình đẳng cho các dân tộc.

Trong chiến lược phát triển kinh tế, Đảng và Nhà nước cũng có những chính sách đặc

biệt phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển văn hóa ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng phát triển nền văn hóa các dân tộc; thực hiện tốt phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa cơ sở”... Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, đối xử phân biệt, xúc phạm, kỳ thị người dân tộc thiểu số, những hành vi ảnh hưởng đến sự đoàn kết giữa các dân tộc; tạo môi trường xã hội lành mạnh, bình đẳng cho các dân tộc.

2.2 Nâng cao nhận thức về nhu cầu giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của người Khmer

Thứ nhất, thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc nói chung, bản sắc văn hóa dân tộc Khmer nói riêng cho các cấp, ngành và nhân dân địa phương, đặc biệt là đồng bào Khmer.

Đây là giải pháp cần được tiến hành thường xuyên và đồng bộ với các giải pháp khác. Nội dung tuyên truyền phải phong phú, súc tích và thể hiện rõ ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp thiết và tính lâu dài của việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về văn hóa; tập huấn kiến thức, cung cấp các ấn phẩm, tờ rơi có nội dung về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer; tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa - thể thao... Tăng cường các hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền hướng về cơ sở; làm tốt công tác nghiên cứu, sưu tầm, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp trong văn hóa dân tộc Khmer...

Thứ hai, nâng cao ý thức tự giác trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc cho đồng bào Khmer.

Các nghệ nhân dân gian, những người cao tuổi có uy tín và am hiểu lịch sử, văn hóa dân

tộc Khmer cần được khuyến khích, động viên trở thành những tuyên truyền viên tự nguyện trong giáo dục nâng cao ý thức tự giác giữ gìn, phát huy cho đồng bào. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc có đủ năng lực, thường xuyên bám sát cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân tham mưu đề xuất với cấp ủy chính quyền giải quyết kịp thời những bức xúc của đồng bào dân tộc.

2.3. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các thiết chế văn hóa và đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa

Thứ nhất, nâng cao vai trò lãnh đạo của đảng bộ, quản lý của chính quyền, vai trò vận động nhân dân của các tổ chức chính trị - xã hội.

Các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, nắm tình hình thực hiện chính sách dân tộc và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa ở các địa phương, cơ sở; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa vấn đề phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, giữa đời sống vật chất với đời sống tinh thần của nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể tích cực vận động nhân dân, hội viên tham gia công tác giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc bằng những chương trình hành động cụ thể...

Thứ hai, xây dựng đội ngũ cán bộ văn hóa am hiểu văn hóa các dân tộc thiểu số.

Đây là giải pháp mang tính thường xuyên. Cần chú trọng phát triển nguồn nhân lực; đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng đội ngũ cán bộ dân tộc Khmer làm văn hóa. Bên cạnh đó, cần xây dựng đội ngũ cộng tác viên là những người am hiểu, có trình độ chuyên môn để giúp cơ sở trong công tác sưu tầm, biên dịch, giới thiệu, phổ biến vốn văn hóa cổ truyền của dân tộc Khmer.

Thứ ba, phát huy tốt hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa.

Cần phát huy hiệu quả của các thư viện, nhà văn hóa, điểm bưu điện - văn hóa xã, các đội thông tin lưu động; đổi mới hình thức, nâng cao chất lượng các tờ báo, tạp chí, ấn phẩm văn hóa, các chương trình phát thanh và truyền hình; phát huy hiệu quả công tác của Hội Văn học Nghệ thuật các tỉnh, thành trong sưu tầm, sáng tác, phổ biến vốn học dân gian các dân tộc thiểu số...

3. Một số khuyến nghị

Từ xưa đến nay vùng Tây Nam Bộ vẫn biết đến như một địa bàn cộng cư sinh sống của nhiều cộng đồng người có nền văn hóa và ngôn ngữ khác nhau. Trải qua những thăng trầm và biến thiên của lịch sử, các tộc người vẫn bảo lưu cơ bản những di sản văn hóa cổ truyền, mặt khác, từ vốn văn hóa ấy, họ cũng sáng tạo ra thêm nhiều giá trị mới phù hợp với điều kiện tự nhiên và hoàn cảnh sống.

Nghiên cứu về thực trạng việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer vùng Tây Nam Bộ hiện nay, từ đó đề xuất những giải pháp cơ bản vừa mang tính lý luận, vừa thực tiễn nhằm góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer một cách tốt nhất. Chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số khuyến nghị góp phần nâng cao hiệu quả công tác giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer ở từng địa phương và toàn vùng trong hiện tại và tương lai như sau:

i) Người Khmer ở Nam Bộ là một bộ phận không thể tách rời cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Những năm qua, thực hiện chủ trương, chính sách về dân tộc và tôn giáo của Đảng và Nhà nước, chính quyền các cấp đã triển khai nhiều dự án, hỗ trợ phát triển đời sống của đồng bào Khmer để theo kịp với sự phát triển chung của các địa và các vùng miền trong cả nước. Tuy nhiên, sự phát triển ở một số vùng

đồng bào Khmer không đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo còn cao so với cộng đồng. Do vậy, thời gian tới cần nghiên cứu thực hiện thêm một số nội dung sau:

- Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cần được dịch sang tiếng Khmer, để tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng đồng bào Khmer, đồng thời thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong vùng đồng bào Khmer, đảm bảo đồng bào được biết, được bàn, được kiểm tra việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả các chương trình, mục tiêu, phát triển kinh tế, xã hội, nhất là chương trình 135, 134 ở vùng đồng bào dân tộc; triển khai thực hiện thêm các công trình phúc lợi xã hội như: đường, trường, trạm y tế, điện,... phục vụ nhu cầu sinh hoạt của đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Cung cấp tài liệu bằng tiếng Khmer trong việc đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao đời sống của đồng bào.

- Nâng thời lượng phát sóng chương trình phát thanh, truyền hình với những nội dung phong phú, đa dạng hơn, góp phần nâng cao hơn nữa nhận thức của đồng bào dân tộc Khmer.

- Có hệ thống sách giáo khoa chính thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong dạy và học chữ Khmer.

- Tạo điều kiện cho các chùa tổ chức các lớp dạy chữ Khmer, để duy trì chữ viết của dân tộc Khmer.

- Nâng cao chất lượng dạy và học các trường Dân tộc nội trú ở vùng đồng bào dân tộc.

- Huy động 90% trở lên trẻ em dân tộc Khmer đi học.

ii) Phật giáo Nam tông Khmer là một trong những hệ phái, thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nhưng đến nay chưa có một tổ chức trực thuộc nào của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đặc trách hệ phái Nam tông Khmer, do đó vai trò của hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer trong ngôi nhà chung Giáo hội Phật giáo Việt Nam rất mờ nhạt, chưa tương xứng với vị trí của nó.

Do đặc điểm biệt truyền của Phật giáo Nam tông Khmer, Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần thành lập một ủy ban đặc trách Phật giáo Nam tông Khmer, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt và hoạt động của Phật giáo Nam tông Khmer.

Đối với Hội đoàn kết Sư sãi yêu nước, do xuất phát từ thực tế lịch sử đã trình bày ở trên, nếu còn duy trì tổ chức Hội như hiện nay, cần phải hướng dẫn cho tổ chức này hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ như đã nêu trong Điều lệ Hội, không nên để hoạt động của Hội vừa mang tính chất tổ chức Hội, vừa là một tổ chức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, dẫn đến phát sinh mâu thuẫn trong nội bộ Phật giáo.

Chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer có vai trò to lớn và ảnh hưởng sâu sắc trong đời sống tinh thần của đồng bào Khmer, vì thế cần nghiên cứu thực hiện tốt chính sách đối với đội ngũ chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer, vì dụ:

- Đối với các vị chức sắc phẩm từ Thượng tọa trở lên có ảnh hưởng lớn trong quần chúng tín đồ, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ kinh phí để mua bảo hiểm y tế cho họ, nhằm kịp thời động viên sự đóng góp của họ trong sự nghiệp “Đạo pháp và Dân tộc”.

- Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chức sắc trẻ trong Phật giáo Nam tông Khmer, đáp ứng nhu

cầu về lâu dài trong sinh hoạt tôn giáo của đồng bào.

iii) Phật giáo Nam tông Khmer Tây Nam Bộ đã có nhiều hoạt động trong việc giáo dục giáo lý cho chức sắc, nhà tu hành và Phật tử, tuy nhiên cùng với thời gian các cơ sở thờ tự đã xuống cấp, kinh sách đã bị thất lạc, rách nát, không còn đủ để đáp ứng nhu cầu tu học của chức sắc, nhà tu hành. Để tiếp tục thực hiện tốt chính sách tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo trong đồng bào dân tộc Khmer, trong thời gian tới cần khảo sát thực tế ở các cơ sở chùa chiền để có chính sách hỗ trợ phù hợp, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ kinh phí trùng tu, tôn tạo cho các chùa là di tích văn hóa, lịch sử, các chùa có công trong kháng chiến chống Mỹ, các chùa không có điều kiện để sửa chữa cơ sở thờ tự, nhưng cũng cần có sự hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính về xây dựng cơ bản, đảm bảo chất lượng công trình phục vụ sinh hoạt tôn giáo.

Những năm qua, chính quyền các tỉnh đã quan tâm tạo điều kiện cho nhập về từ Campuchia bộ kinh sách Tam Tạng Kinh, nhận từ Ban Tôn giáo Chính phủ hàng chục ngàn quyển kinh sách. Nhưng để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho việc tu học của tu sĩ và Phật tử Nam tông Khmer, đối với những chùa hiện chưa đảm bảo kinh sách thì tiếp tục xem xét, tạo điều kiện cho in ấn thêm kinh sách, đặc biệt là Tam Tạng Kinh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các chùa Khmer được tổ chức các lớp dạy và học Kinh Luật Giới, Pali sơ cấp, cũng như hỗ trợ duy trì

các lớp dạy chữ Khmer trong các điểm chùa Khmer cho con em đồng bào dân tộc.

- Hỗ trợ cho các chùa xây dựng các lò hỏa táng phục vụ nhu cầu tang tế của đồng bào; Tạo điều kiện để các chùa có được ghe Ngo và đàn nhạc Ngũ âm phục vụ nhu cầu tổ chức lễ hội, vui chơi và giải trí của đồng bào.

iv) Như trên đã đề cập, người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long nói chung có quan hệ chặt chẽ với người Khmer ở Campuchia trên cơ sở quan hệ thân tộc, đồng tộc, cùng chung ngôn ngữ, tập quán, và tín ngưỡng tôn giáo. Mọi diễn biến chính trị ở Campuchia đều có ảnh hưởng hai chiều, tác động trực tiếp đến người Khmer ở Nam Bộ. Để đồng bào người Khmer và Phật giáo Nam tông Khmer ở Việt Nam có mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị với người Khmer và Phật giáo Nam tông Khmer ở Campuchia, cần nghiên cứu thực hiện một số chính sách sau:

- Hướng dẫn chức sắc, nhà tu hành Phật giáo Nam tông Khmer ở Việt Nam thực hiện quan hệ đối ngoại với Phật giáo Nam tông ở Campuchia đúng quy định của pháp luật và chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta và theo truyền thống sơn môn của Phật giáo Nam tông.

Không xem Phật giáo Nam tông ở Campuchia và Phật giáo Nam tông Khmer ở Việt Nam có cùng một tổ chức giáo hội. Phật giáo mỗi nước có hệ thống tổ chức giáo hội riêng, quan hệ đối ngoại trên tinh thần hữu nghị theo nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, các bên cùng có lợi, phù hợp với pháp luật mỗi bên và thông lệ quốc tế.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI, Chi thị số 68-CT/TW, ngày 18 tháng 4 năm 1991 về *Công tác ở vùng dân tộc Khmer*, Hà Nội.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng - Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ (2011-2015). *Báo cáo tình hình dân tộc, tôn giáo trên địa bàn Tây Nam Bộ*, Cần Thơ.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998). *Văn kiện hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Kết luận số 28-KL/TW ngày 14/8/2012 của Bộ Chính trị về “*Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng vùng ĐBSCL thời kỳ 2011-2020*”.
6. Võ Thành Hùng và Nguyễn Đức Dũng (12/2016). *Tư liệu điền dã cá nhân*, Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang.

Thông tin tác giả:

1. Nguyễn Đức Dũng, Th.S

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

- Địa chỉ email: nguyenducdungtg@gmail.com

2. Võ Thành Hùng, Th.S

- Đơn vị công tác: Nguyên cán bộ Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ

Ngày nhận bài: 12/12/2018

Ngày nhận bản sửa: 31/12/2018

Ngày duyệt đăng: 20/1/2019